TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HSST
Ngày: 30/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

2/ Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phượng Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2022/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022 đối với các bị cáo:

1/ Thạch Minh Tr, sinh ngày 26/12/1989; tại tỉnh Trà Vinh, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Giồng Ch, xã Phương Th, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; Nơi tạm trú: số 339/7, khóm 7, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch H, sinh năm 1963 và bà Thạch Thị H, sinh năm 1960; có vợ là Lê Thanh T, sinh năm 1993, có một người con sinh năm 2021; Tiền án: không có; Tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo đang bị tạm giữ từ ngày 01/7/2022 đến ngày 07/7/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Thanh T, sinh năm 1993; tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: số HH, khóm 7, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th (chết) và bà Trương Thanh Th, sinh năm 1972; có chồng là Thạch Minh Tr, sinh năm 1989, có một người con sinh năm 2021;

Tiền án: không có; Tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch: Ông Nhan S, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Nhiêu, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/6/2022 bị cáo Tr từ nhà đi Bến Tre để tìm việc làm nhưng không tìm được việc nên Tr quay về nhà trọ không có biển hiệu tại thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để nghỉ. Sáng hôm sau tức là ngày 01/7/2022 bị cáo Tr đi uống cà phê tại quán "Hương" gần cầu Mỏ Cày, thuộc thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày khi đang ngồi trong quán uống cà phê thì bi cáo Tr gặp người bạn tên Hùng *(không rõ địa chỉ cụ thể).* Khi gặp Hùng, bị cáo Tr nhờ Hùng đi mua ma túy thì được Hùng đồng ý nên bị cáo Tr đưa cho Hùng 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)* để Hùng đi mua, khi nhờ Hùng mua ma túy thì bị cáo Tr có nói mua về để Tr sử dụng. Hùng nhận tiền của bị cáo Tr rồi rời khỏi quán, một lúc sau Hùng quay lại quán đưa cho bị cáo Tr hai bịch nylon bên trong có chứa chất ma túy, sau khi nhận ma túy thì bị cáo Tr gọi điện thoại cho bị cáo Lê Thanh T ở Trà Vinh qua rước về. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày thì bị cáo T điều khiển xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 84B1 – 245.01 đến gặp bị cáo Tr, sau đó bị cáo Tr điều khiển xe chở bị cáo T về Trà Vinh. Khi đi khỏi quán cà phê "Hương" được khoảng 200 mét *(hai trăm)* thì bị cáo T nói bị cáo Tr đưa đồ đang cầm trên tay cho bị cáo T cất giữ thì T biết đây là chất ma túy, sau đó cả hai tiếp tục điều khiển phương tiện có đặc điểm nêu trên về Trà Vinh. Khi đang lưu thông trên đường Nguyễn Thiện Thành thuộc Quốc lộ 53 ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh *(khu vực cầu Hòa Thuận)* thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và tạm giữ chất ma túy cùng các tài sản, phương tiện như nêu trên. Đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số 375/KL-KTHS, ngày 04/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận như sau:

+ Gói 1: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 2157981 gửi giám định là Ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,3095 gam (thu giữ của bị cáo Lê Thanh T).

+ Gói 2: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 2157983 gửi giám định là Ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,4849 gam.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu thành đã thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong số 375/M2157981 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa mẫu vật sau giám định;

- 01(một) gói niêm phong số 375/M2157983 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa mẫu vật sau giám định;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xanh; Tiền Việt Nam 74.000 đồng (bảy mươi bốn nghìn đồng) của bị cáo Thạch Minh Tr;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh; Tiền Việt Nam 1.620.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 84B1 – 245.01 của bị cáo Lê Thanh T.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS.HS ngày 15/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch Minh Tr và Lê Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Thạch Minh Tr và Lê Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng không oan cho bị cáo, các bị cáo không có khiếu nại gì mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, vị kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và sau khi xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên các bị cáo Thạch Minh Tr và Lê Thanh T phạm tội tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Thạch Minh Tr từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Thạch Minh Tr và Lê Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được tại hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 13 giờ 30 phú ngày 01/7/2022 tại Cầu Hòa Thuận tọa lạc tại ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Châu Thành bắt quả tang Thạch Minh Tr và Lê Thanh T đang tàng trữ trái phép 0,7944 gam ma túy, loại: Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Trong đó bị cáo T đang tàng trữ 0,3095 gam ma túy, bị cáo Tr đang tàng trữ 0,4849 gam ma túy. Số ma túy do bị cáo T tàng trữ do bị cáo T kêu bị cáo Tr giao cho T cất giữ.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Thạch Minh Tr và Lê Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chất ma tuý gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh của con người khi sử dụng, nó làm cho con người mất đi lý Tr, hành xử một cách vô ý thức và gây ra nhiều tệ nạn xã hội mà không thể lường trước được. Do đó Đảng, Nhà nước và toàn dân đang ra sức phòng và chống các tệ nạn về ma túy. Mọi hoạt động có liên quan đến ma túy phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền

cho phép theo quy định pháp luật. Bị cáo Tr và bị cáo T là người đã thành niên, biết rất rõ về tác hại của chất ma túy và mọi hoạt động trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp và hành vi này của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và được pháp luật hình sự bảo vệ. Nên cần phải lên cho bị cáo một mức án cân xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Tr là người dân tộc thiểu số nên có phần hạn chế về pháp luật, là lao động chính trong gia đình, các bị cáo phạm tội lần đầu đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc, bị cáo còn con có con nhỏ sinh năm 2021 cần được chăm sóc. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tịch thu tiêu hủy và trả cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Thạch Minh Tr và bị cáo Lê Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Thạch Minh Tr và Lê Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Thạch Minh Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 01/7/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 01 (một) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 02 năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Lê Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong số 375/M2157981 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa mẫu vật sau giám định;

- 01(một) gói niêm phong số 375/M2157983 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa mẫu vật sau giám định;

Trả lại cho bị cáo Thạch Minh Tr: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xanh; Tiền Việt Nam 74.000 đồng (bảy mươi bốn nghìn đồng);

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh; Tiền Việt Nam 1.620.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 84B1 – 245.01.

Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh chuyển giao số tiền trên sang Chi cục Thi hành án dan sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để thi hành theo quyết định của Bản án này.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Thạch Minh Tr và bị cáo Lê Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nguyễn Phú Hiệp